Ký bởi: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
Ngày ký: 22/12/2025 10:54:05

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP-NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11562/QĐ-CNNL	*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KHCN thực hiện năm 2026 Lĩnh vực Hóa và Chế biến Dầu khí

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 19/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ -Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 09/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-DKVN ngày 21/02/2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc ban hành Quy chế trích lập và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-DKVN ngày 27/3/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc ban hành Quy chế đề xuất, xác định nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 8068/QĐ-DKVN ngày 01/11/2024 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phân công nhiệm vụ trong Ban điều hành Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 8876/QĐ-DKVN ngày 26/11/2024/QĐ-DKVN của Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ KHCN;

Căn cứ Biên bản số 11108/BB-CNNL ngày 05/12/2025 v/v họp Hội đồng XDNT chuyên ngành Hóa CBDK xem xét, rà soát các NV KHCN lĩnh vực Hóa CBDK năm 2026;

Xét đề nghị của Ban Khoa học Công nghệ & Chuyển đổi số tại Phiếu trình số 1800/2025/KHCN ngày 19/12/2025 về việc phê duyệt danh mục Nhiệm vụ KHCN năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực Hóa-Chế biến dầu khí thực hiện năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam như trong Phụ lục kèm theo từ nguồn vốn Quỹ phát triển KHCN của Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

Điều 2. Giao Ban Khoa học công nghệ & Chuyển đổi số, Ban Công nghiệp khí & Lọc hóa dầu và các Ban chuyên môn liên quan của Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam phối hợp triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Quy chế đề xuất, xác định nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc Gia Việt Nam ban hành theo Quyết định số 2281/QĐ-DKVN ngày 27/3/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng/Trưởng các Ban liên quan của Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- HĐTV TĐ (e-copy, để b/c);
- Ban TGĐ TĐ (e-copy, để b/c);
- Các Ban TĐ: CNK&LHD, TCKT (e-copy);
- Lưu: VT, KHCN (ĐMA).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100681592 - C.T.T. TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM P. GIẢNG VÕ - HÀ NỘI

Lê Xuân Huyên

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHCN THỰC HIỆN NĂM 2026 CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP-NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Lĩnh vực Hóa – Chế biến Dầu khí

(Đính kèm Quyết định số 7156 /QĐ-CNNL ngày 12/ 12/2025)

TT	Tên NV KHCN đề xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1.	Nghiên cứu kéo dài chuỗi giá trị Aromatics trong ngắn hạn và dài hạn tại Việt Nam, định hướng tập trung vào sản phẩm benzene làm nguyên liệu chế biến sâu	- Đánh giá được lợi thế cạnh tranh của PVN, Việt Nam về sản phẩm Aromatics, cơ sở hạ tầng, năng lực sản xuất,… - Đánh giá về phân khúc thị trường, nhu cầu tiêu thụ, đánh giá các đối tác tiềm năng trong lĩnh vực phát triển chuỗi giá trị Aromatics; - Đánh giá nghiên cứu kéo dài chuỗi Aromatics, các định hướng, các cơ hội hợp tác với các đối tác tiềm năng, các lĩnh vực, sản phẩm hóa dầu có tiềm năng lợi thế có thể hợp tác; - Đánh giá chú trọng tập trung vào các sản phẩm tiềm năng sử dụng Benzene làm nguyên liệu chế biến các sản phẩm có giá trị; - Xây dựng được kế hoạch, định hướng phát triển các các sản phẩm hóa chất có giá trị gia tăng, hình thành chuỗi giá trị các sản phẩm hóa chất tại Việt Nam.	- Đánh giá các lợi thế cạnh tranh của PVN và Việt Nam, - Đánh giá về phân khúc thị trường, nhu cầu tiêu thụ, đánh giá các đối tác tiềm năng trong lĩnh vực phát triển chuỗi giá trị Aromatics; - Đánh giá nghiên cứu kéo dài chuỗi Aromatics, các định hướng, các cơ hội hợp tác với các đối tác tiềm năng, các lĩnh vực, sản phẩm hóa dầu có tiềm năng lợi thế có thể hợp tác; - Định hướng phát triển các các sản phẩm hóa chất có giá trị gia tăng, hình thành chuỗi giá trị các sản phẩm hóa chất tại Việt Nam, tập trung từ nguyên liệu Benzene. - Thực hiện nghiên cứu cơ hội đầu tư dự án từ một số chuỗi phát triển sản phẩm có tiềm năng.	- Mô tả dự kiến sản phẩm có thể đạt được; dự kiến các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật và/hoặc yêu cầu chất lượng cần đạt đối với sản phẩm; ảnh hưởng của kết quả dự kiến đạt được đến nghiên cứu, sản xuất kinh doanh của Đơn vị/Tập đoàn) - Báo cáo tổng kết của nhiệm vụ; - Xây dựng định hướng phát triển các các sản phẩm hóa chất có giá trị gia tăng từ chuỗi sản phẩm Aromatics, hình thành chuỗi giá trị các sản phẩm hóa chất tại Việt Nam, tập trung từ nguyên liệu Benzene.	Tuyển chọn

TT	Tên NV KHCN đề xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
2.	Nghiên cứu chuỗi dệt nhuộm từ xơ Polyester Staple Fiber (PSF) đến hoàn tất và đánh giá khả năng đầu tư phát triển chuỗi sản xuất sau xơ sợi, áp dụng điển hình tại Nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ nhằm hoàn thiện chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ.	- Mục tiêu đánh giá được các tiêu chuẩn chất lượng xơ PSF cho các phân khúc sản phẩm từ trung bình tới cao cấp trên thị trường Việt Nam và toàn cầu; - Nghiên cứu phương pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tương ứng với các phân khúc xơ PSF trên thị trường Việt Nam và toàn cầu; - Tối ưu chi phí sản xuất cho từng phân khúc sản phẩm tương ứng với tiêu chuẩn chất lượng khách hàng yêu cầu; - Đánh giá cơ hội đầu tư phát triển chuỗi sản xuất sau xơ sợi tại VNPOLY.	- Tiêu chuẩn chất lượng xơ PSF cho các phân khúc sản phẩm từ trung bình tới cao cấp trên thị trường Việt Nam và toàn cầu và nhu cầu tiêu thụ; - Các phương án nâng cao chất lượng sản phẩm xơ PSF trên dây chuyền sản xuất của VNPOLY. - Các phương án nhằm đa dạng hóa sản phẩm xơ PSF trên dây chuyền sản xuất của VNPOLY - Công nghệ sản xuất các sản phẩm trong chuỗi công nghệ sản xuất xơ sợi, sợi dệt, dệt nhuộm.	Lập báo cáo KHCN Nghiên cứu chuỗi dệt nhuộm từ xơ PSF đến nhuộm hoàn tất, qua đó trình bày các phương án nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm xơ PSF.	Tuyển chọn
3.	Chuyển hóa các hợp chất thiên nhiên từ nguồn dược liệu Việt Nam thành các tiền chất dược phẩm tiềm năng	Nghiên cứu chuyển hóa các hợp chất alkaloid tự nhiên (indirubin từ cây Chàm mèo và murrayafoline A từ cây Cơm rượu trái hẹp) thành các dẫn xuất mới có tác dụng kháng ung thư, chống kết tập tiểu cầu và hỗ trợ tái cấp máu cho tế bào cơ tim bị thiếu máu. Đề tài tích hợp công nghệ chiết tách, thiết kế quy trình tổng hợp và phát triển vùng nguyên liệu bền vững, thay thế nguồn hóa chất dị vòng từ hóa dầu.	1.Thiết kế và tổng hợp dẫn xuất mới: - Thiết kế khoảng 30–50 dẫn xuất mới của indirubin và murrayafoline A dựa trên kết hợp dược lý học và sàng lọc ảo in silico, mô phỏng động lực học phân tử trên các enzym đích cho hoạt tính chống ung thư, chống kết tập tiểu cầu. - Tổng hợp các dẫn xuất đã thiết kế, xác định cấu trúc bằng phổ cộng hưởng từ hạt nhân (NMR) và phổ khối lượng (MS). 2. Đánh giá hoạt tính sinh học: - Đánh giá in vitro các hoạt tính kháng ung thư, chống kết tập tiểu cầu, hỗ trợ tái cấp máu cho tế bào cơ tim bị thiếu máu của các dẫn xuất tổng hợp. 3. Nghiên cứu quy trình chiết tách:	1.Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Quy trình công nghệ chiết tách alkaloid chuẩn hóa từ cây Chàm mèo và Cơm rượu trái hẹp. - Báo cáo mô hình phát triển vùng nguyên liệu bền vững, thay thế nguyên liệu hóa dầu bằng hợp chất thiên nhiên. - Báo cáo thiết kế cấu trúc 40–50 dẫn xuất mới của indirubin và murrayafoline A. - Quy trình tổng hợp khoảng 30–35 dẫn xuất mới với đầy đủ hồ sơ cấu trúc, dữ liệu phân tích NMR, MS. - Bộ dữ liệu báo cáo kết quả sàng lọc hoạt tính chống ung thư, chống kết tập tiểu	Tuyển chọn

TT	Tên NV KHCN đề xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
			- Xây dựng quy trình chiết tách alkaloid từ cây Chàm mèo và Cơm rượu trái hẹp theo hướng tối ưu hóa hiệu suất, độ tinh khiết và thân thiện môi trường. 4.Phát triển vùng nguyên liệu: - Nghiên cứu tiềm năng phát triển vùng nguyên liệu, đề xuất mô hình bảo tồn, khai thác bền vững phục vụ sản xuất hóa dược.	cầu, hỗ trợ tái cấp máu trên mô hình tế bào. 2.Công bố khoa học và sở hữu trí tuệ: - Ít nhất 03 bài báo Quốc tế SCI/SCI-E/Scopus/Scimago IF ≥ 2 và 01 bài báo trong nước. - 01 sáng chế được chấp nhận đơn hợp lệ có nội dung liên quan đến nhiệm vụ. 3. Đào tạo và ứng dụng - Đào tạo 01 tiến sĩ, 01 thạc sĩ khoa học. - Hoàn thiện mô hình phân lập các chất ở qui mô pilot, tổng hợp các dẫn xuất tiềm năng ở qui mô 10 g/mẻ. - Đề xuất được vùng trồng nguyên liệu hiệu quả và phương pháp đánh giá các hoạt chất chính trong nguyên liệu.	